

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2026/HS-ST

Ngày: 12-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Cẩm

Ông Ngô Hoàng Huy

Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Đặng Đức H, sinh ngày 22/12/2003, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh (nơi cư trú trước sáp nhập: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Đặng Kim H1, sinh năm 1983; chung sống như vợ chồng với bà Lê Nguyễn Yến N, sinh năm 2006 (bị hại trong vụ án) và có 01 người con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2025, đến ngày 16/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Đặng Đức H: Luật sư Nguyễn Văn T1 – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh T, có mặt.

- Người bị hại: Bà Lê Nguyễn Yến N, sinh năm 2006. Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Kim H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai H2, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Ông Lê Văn D, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, bị cáo Nguyễn Đăng Đức H với bị hại Lê Nguyễn Yên N sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà của cha mẹ của bị hại, thuộc ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh) và có 01 người con chung Lê Kỳ T2, sinh ngày 23/11/2024. Khoảng tháng 4/2025, cả hai phát sinh mâu thuẫn tình cảm với nhau, nên đã ly thân, bị hại N trực tiếp nuôi cháu T2.

Sau khi đã uống rượu, khoảng 00 giờ ngày 13/5/2025, bị cáo H mượn xe mô tô biển số 70E1-069.02 của ông Lê Văn D để đi về nhà tại ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh). Bị cáo H nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho bị hại N với nội dung “xin được gặp con” nhưng bị hại N không đồng ý. Cả 02 nhắn tin qua lại được khoảng 15 phút, bị hại N nói “đã có người yêu mới”, nên bị cáo H ghen tuông và bức tức. Bị cáo H đi xuống nhà bếp lấy 01 cây dao dài 43cm (đặc điểm: lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, cán trụ tròn đường kính 3,1cm, bản rộng nhất 6,5cm, trọng lượng 550g) để trên ba ga của xe mô tô biển số 70E1-069.02, điều khiển xe đến nhà bị hại N, nhằm mục đích dùng dao chém bị hại.

Khi đến nhà bị hại N, bị cáo H dùng xe trước cổng rào, cầm dao trên tay phải, đi bộ đến phía trước cửa chính ra vào nhà, tìm chìa khóa để vào trong nhà nhưng không thấy, nên bị cáo H đi lại bên hông phía bên phải nhà (chỗ phòng ngủ của bị hại N) và dùng dao chém 04 cái vào các ô kính làm vỡ ô kính thứ nhất. Bị hại N đang ở trong phòng ngủ hoảng sợ, mở cửa ra vào phòng chạy vào trong nhà chính. Bị cáo H dùng dao gạt kính vỡ, rồi leo vào bên trong phòng ngủ của bị hại N, bị hại N dùng tay đóng cửa phòng ngủ lại nhằm để bị cáo H không chạy ra được. Bị cáo H đứng bên trong phòng dùng tay kéo mở cửa phòng ngủ để chạy ra, cả 02 nắm cánh cửa phòng giằng co qua lại thì mở được cửa phòng.

Trong lúc giằng co cửa phòng ngủ, bị cáo H dùng lời nói mang tính đe dọa “Bữa nay tao giết hết” và bị cáo H xông ra giành giật con từ tay bà Nguyễn Thị Mai H2 (mẹ ruột của bị hại N). Thấy vậy, bị hại N tiến lại can ngăn, bị cáo H cầm dao bằng tay phải giơ lên đe dọa chém bị hại N. Sợ bị bị cáo H chém, nên bị hại N bỏ chạy ra khỏi nhà, bị cáo H cầm dao chạy đuổi theo ra ngoài đường được khoảng 200m đuổi kịp bị hại. Bị cáo H dùng tay phải đang cầm dao chém 01 nhát theo hướng từ phía sau tới, từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào đầu

của bị hại N, làm cho bị hại N té ngã xuống đường. Bị cáo H tiếp tục dùng tay trái nắm cổ tay trái của bị hại N lôi vào lề đường, rồi bỏ cây dao xuống đất, dùng tay phải tẩn 01 cái vào mặt bị hại N, tiếp tục cầm dao lên chỉ vào ngực của bị hại N đang ngồi dưới đất và nói “mới đây mà mày vậy hả”.

Ngay lúc đó, bà bà Lê Thị L (bà N1 của bị hại N) chạy đến giật lấy cây dao trên tay bị cáo H, bị cáo H nhìn thấy ông Nguyễn Văn D1 (ông N1 của bị hại N) cầm đoạn cây gỗ chạy đến và nghe có tiếng xe chạy đến nên bị cáo H bỏ chạy bộ về nhà. Bị hại N được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Bị cáo H đến Công an xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là Công an xã L, tỉnh Tây Ninh) đầu thú.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số 79/KLTTCT-TTPY ngày 25/8/2025 của T4 – Sở Y tế tỉnh T đối với Lê Nguyễn Yến N đã kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh chẩm bên trái, kích thước trung bình.
- Nứt sọ đỉnh trái dưới 03cm.
- Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Nguyễn Yến N tại thời điểm giám định là 17%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Kết luận giám định số 2828/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 cây dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, cán trụ tròn đường kính 3,1cm, bản rộng nhất 6,5cm, trọng lượng 550g là dao thuộc chủng loại dao sắc, nhọn, thuộc Danh mục dao sát thương cao, danh mục dao có tính sát thương cao, Phụ lục 5, Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Tại Kết luận giám định số 866/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Trên cây dao gửi giám định có dính máu, thuộc máu người, nhóm máu B, trùng nhóm với nhóm máu của Lê Nguyễn Yến N; Chất màu nâu đỏ trên cục đá và gạc y tế gửi giám định là máu, thuộc máu người, nhóm máu B, trùng nhóm với nhóm máu của Lê Nguyễn Yến N.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 cây dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, cán trụ tròn đường kính 3,1cm, bản rộng nhất 6,5cm, trọng lượng 550g.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTN-P2 ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Đức H về các tội

“Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại các điểm n và q khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đăng Đức H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng truy tố. Bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo phạm tội như trên là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Quá trình điều tra vụ án, bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội, không bị ai ép cung hay buộc phải khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố đối với bị cáo.

Người bị hại bà Lê Nguyễn Yến N yêu cầu như sau:

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã tự thỏa thuận bồi thường xong, nên không yêu cầu gì thêm.

+ Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim H1 trình bày: Bà H1 là mẹ của bị cáo H, bà H1 có bồi thường cho bị hại N số tiền 6.000.000 đồng thay cho bị cáo, số tiền này bà H1 tự nguyện không yêu cầu xem xét buộc bị cáo hoàn trả lại.

Phản tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng Đức H phạm các tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng: Các điểm n và q khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đức H từ 12 năm tù đến 13 năm tù về tội “Giết người”.

2.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đức H từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội từ 13 năm đến 15 năm tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên tự thỏa thuận xong nên không xét đến.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, cán trụ tròn đường kính 3,1cm, bản rộng nhất 6,5cm, trọng lượng 550g.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh đối với bị cáo như trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa. Tuy nhiên, đối với tội “Giết người” Luật sư không thống nhất tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sự còn phân tích thêm về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Người bị hại trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan không tranh luận.

Đổi đáp của đại diện Viện kiểm sát: Giữa bị cáo với bị hại mâu thuẫn nhỏ nhất về việc thăm con, nhưng bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn với bị hại. Đó là, bị cáo mang dao đến nhà bị hại để chém bị hại, là thể hiện bản chất côn đồ, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo như trên là có căn cứ, nên không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, người bị hại; người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng: Xét những người này đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đăng Đức H tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát

điều tra; lời khai của người bị hại; người liên quan; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản thực nghiệm điều tra; các Kết luận giám định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng:

Bị cáo Nguyễn Đăng Đức H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Xuất phát từ mâu thuẫn bị hại không đồng ý cho bị cáo thăm gặp con chung và bị hại hại nhân tin có nội dung “bị hại đã có người yêu mới”, bị cáo H ghen tuông, bức tức không kiềm chế được bản thân. Bị cáo đã chuẩn bị 01 cây dao dài 43cm (đặc điểm: lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, cán trụ tròn đường kính 3,1cm, bản rộng nhất 6,5cm, trọng lượng 550g; theo Kết luận giám định, cây dao này thuộc “Danh mục dao có tính sát thương cao” được quy định tại Phụ lục 5, Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1) đi đến nhà tìm gặp bị hại. Khoảng hơn 00 giờ ngày 13/5/2025, tại nhà bị hại đang sinh sống thuộc khu vực ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo H dùng dao chém làm vỡ kính cửa nhà để đi vào bên trong nhà. Bị hại ngăn cản, bị cáo đe dọa “Bữa nay tao giết hết”, bị hại bỏ chạy ra bên ngoài bị bị cáo đuổi theo dùng dao chém 01 cái trúng vào vùng đầu, là vùng trọng yếu trên thể con người, được mọi người can ngăn. Hậu quả, bị hại bị nứt sọ đỉnh trái và xuất huyết dưới nhện với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Việc bị hại không chết là do được người khác can ngăn, được cấp cứu kịp thời, ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, với các hành vi như trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; với các tình tiết định khung hình phạt “có tính chất côn đồ và vì động cơ đê hèn” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm n và q khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và được quy định như sau:

Điều 123. Tội giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

...

q) Vì động cơ đê hèn.

...

Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo phạm các tội như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, mà còn xâm phạm đến an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt thích đáng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích trừng trị riêng đối với bị cáo, mà còn răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu; người bị hại xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha ruột được tặng Giấy khen có thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ngoài ra, đối với tội “Giết người” bị cáo tác động người thân trong gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét tại mục [5.1] và [5.2], xét thấy:

- Đối với tội “Giết người”: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52, nên có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo sẽ thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và mức hình phạt này cũng có đủ sức để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Đối với tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, xét thấy mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp, nên ghi nhận xem xét.

[7] Về hành vi khác: Ngoài các hành vi như trên, bị cáo H còn có hành vi dùng dao chém làm vỡ ô kính cửa nhà của bà Nguyễn Thị Mai H2, nhưng xét thấy thiệt hại này có giá trị thấp và đã bồi thường xong, không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ, nên không xét đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xét đến.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng do bà Đặng Kim H1 là mẹ của bị cáo bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo: Tại phiên tòa, bà H1 tự nguyện không yêu cầu xem xét buộc bị cáo hoàn trả lại là hoàn toàn tự nguyện, nên không xét đến.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, xét: Đối với: 01 cây dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, cán trụ tròn đường kính 3,1cm, bản rộng nhất 6,5cm, trọng lượng 550g, là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đặng Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Từ những căn cứ và nhận định trên: Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án; cùng những ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, có một phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận để xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đặng Đức H phạm các tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ: Các điểm n và q khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Đức H 08 (T3) năm tù về tội “Giết người”.

2.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Đức H 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2.3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Đặng Đức H phải chấp hành hình phạt chung là 09 (C) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2025.

2.4. Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đặng Đức H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/3/2026 để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 43cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, cán trụ tròn đường kính 3,1cm, bản rộng nhất 6,5cm, trọng lượng 550g.

Vật chứng trên được Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo định chuyển vật chứng số: 30/QĐ-VKSTN-P2 ngày 11-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Đặng Đức H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TPHCM (01);
- VKSNDTC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm